

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND xã)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	Tổng thu	4,238,500,000	4,238,500,000	4,995,177,283	4,995,177,283	117.85	117.85
I	Các khoản thu 100%	87,000,000	87,000,000	164,659,170	164,659,170	189.26	189.26
	Thuế thu nhập cá nhân	8,500,000	8,500,000	25,138,950	25,138,950	295.75	295.75
	Lệ phí trước bạ nhà đất	4,000,000	4,000,000	4,244,460	4,244,460	106.11	106.11
	Thu phí và lệ phí	11,000,000	11,000,000	9,750,000	9,750,000	88.64	88.64
	Thuế giá trị gia tăng	16,000,000	16,000,000	48,372,720	48,372,720	302.33	302.33
	Phí môn bài	1,500,000	1,500,000	3,600,000	3,600,000	240.00	240.00
	Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản	16,000,000	16,000,000	12,317,040	12,317,040	76.98	76.98
	Thu cố định tại xã (cho thuê đất)	30,000,000	30,000,000	48,200,000	48,200,000	160.67	160.67
	Thu khác (phạt)			13,036,000	13,036,000		
II	Các khoản thu phân chia tỷ lệ %			-			
	- Thu tiền sử dụng đất						
	- Lệ phí trước bạ nhà đất						
	- Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản (70%)						
III	Thu chuyển nguồn			437,479,853	437,479,853		
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước			77,271,000	77,271,000		
V	Thu bổ sung từ NS cấp trên	4,151,500,000	4,151,500,000	4,315,767,260	4,315,767,260	103.96	103.96
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4,151,500,000	4,151,500,000	4,124,561,260	4,124,561,260	99.35	99.35
	- Bổ sung có mục tiêu			191,206,000	191,206,000		